

Số: 10123/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 147/CNNg/KTM ngày 17 tháng 4 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng nay là Bộ Công Thương về việc giao khu vực khai thác mỏ serpentin Bãi Áng-Thanh Hoá cho Xí nghiệp khai thác secpentin Thanh Hoá của Tổng công ty phân bón và Hoá chất cơ bản nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản tại công văn số 2972/ĐCKS-KS ngày 13 tháng 12 năm 2013 về việc khai thác mỏ serpentin tại xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung điểm mỏ serpentin Bãi Áng, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, với công suất khai thác 250.000 tấn/năm vào Phụ lục 2 (Danh mục dự án đầu tư thăm dò quặng serpentin giai đoạn đến 2015) Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin,

barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Diện tích và tọa độ góc điểm mỏ nêu trên tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

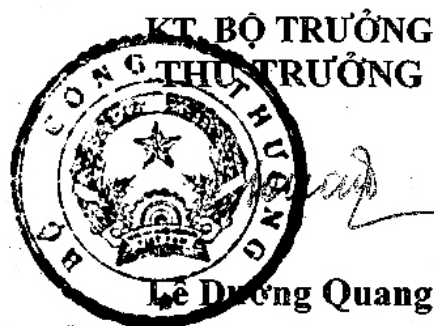
**Điều 2.** Quyết định này bổ sung cho Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2008. Các nội dung khác của Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2008 giữ nguyên, không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 0321/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2011 và số 1039/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh Thanh Hoá;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH, PC, CNg.



**PHỤ LỤC**

**Diện tích, tọa độ góc mỏ serpentin Bãi Áng, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.**

*(Kèm theo Quyết định số 10126/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Điểm mỏ, diện tích	Điểm góc	Tọa độ VN2000 Kinh tuyến 105 <sup>0</sup> múi chiếu 6 <sup>0</sup>	
		X (m)	Y (m)
<b>Mỏ Serpentin, Bãi Áng, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá. Tổng diện tích 24,1 ha</b>	<b>KHU I (Diện tích 20,04 ha)</b>		
	KT1	2174 479	569 059
	KT2	2174 609	569 128
	KT3	2174 502	569 322
	KT4	2174 462	569 335
	KT5	2174 447	569 367
	KT6	2174 481	569 435
	KT7	2174 484	569 482
	KT8	2174 420	569 706
	KT9	2174 394	569 720
	KT10	2174 337	569 805
	KT11	2174 286	569 809
	KT12	2174 226	569 839
	KT13	2174 182	569 835
	KT14	2174 176	569 790
	KT15	2174 195	569 375
	KT16	2174 278	569 377
	KT17	2174 280	569 171
	KT18	2174 420	568 932
	KT19	2174 455	568 924
	<b>KHU II (diện tích 4,06 ha)</b>		
	KT20	2174 286	568 512
	KT21	2174 395	568 537
	KT22	2174 446	568 665
	KT23	2174 448	568 732
	KT24	2174 408	568 748
	KT25	2174 371	568 754
	KT26	2174 342	568 748
KT27	2174 265	568 695	
KT28	2174 190	568 613	